

Số: 48 /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án); Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 01-NQ/TU); xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 11/TTr-STTTT ngày 29/02/2024, UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án, với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp quy định tại Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.
- Tham gia Mạng lưới chuyển đổi số rộng khắp từ cấp tỉnh đến cơ sở có sự tham gia của cơ quan nhà nước các cấp, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân nhằm huy động tối đa các nguồn lực xã hội, thu hút toàn dân tham gia chuyển đổi số quốc gia (gọi tắt là Mạng lưới chuyển đổi số). Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, đẩy mạnh hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng xã hội hoá.
- Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số. Bố trí đủ nguồn lực để phát triển, vận hành, duy trì các nền tảng số và các bộ công cụ sử dụng thống nhất toàn quốc phục vụ quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số.
- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và toàn xã hội về vai trò ý nghĩa của Đề án, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong thực hiện các nội dung của Đề án và các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Yêu cầu

- Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án phải đồng bộ với các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số của tỉnh, đồng thời đảm bảo các mục tiêu tại Nghị quyết số 01-NQ/TU và Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh.

- Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định và phân công tại Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, cần tăng cường công tác phối hợp, lồng ghép các nội dung nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong kế hoạch Chuyển đổi số hàng năm.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Kiện toàn tổ chức bộ máy của đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin để tăng cường thực hiện nhiệm vụ, giải pháp mới về chuyển đổi số.

b) Tăng cường bố trí biên chế cho đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin từ nguồn biên chế được giao của cơ quan đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ, giải pháp mới về chuyển đổi số.

c) 100% các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

d) 100% các tổ chức, cá nhân trong Mạng lưới chuyển đổi số được tiếp cận và sử dụng các nền tảng số và bộ công cụ sử dụng thống nhất toàn tỉnh phục vụ quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số.

đ) Tuyên truyền, giới thiệu và phổ biến các nền tảng số theo hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương và bộ công cụ phục vụ quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số.

e) Nghiên cứu, xây dựng, phát triển các nền tảng số phục vụ quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Định hướng đến 2030

a) Mạng lưới chuyển đổi số được hình thành, hoạt động hiệu quả, gắn kết chặt chẽ, phối hợp đồng bộ trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số quốc gia và của địa phương.

b) 100% đội ngũ nhân lực thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số từ tỉnh đến cơ sở hằng năm được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số, phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, nhiệm vụ và vị trí việc làm.

III. NỘI DUNG

1. Rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh

theo quy định tại Luật Công nghệ thông tin, Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng, Luật Giao dịch điện tử và các văn bản pháp luật khác có liên quan theo hướng tập trung, thống nhất một đầu mối, có phân công, phân cấp phù hợp, cụ thể giữa các cơ quan cấp tỉnh và giữa cấp tỉnh với cấp huyện; xác định rõ nhiệm vụ do cơ quan nhà nước chủ trì triển khai, nhiệm vụ do cơ quan nhà nước chủ trì, thuê dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp và nhiệm vụ do cơ quan nhà nước chủ trì có huy động sự tham gia của xã hội để triển khai.

2. Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ cấp tỉnh đến cơ sở

a) Các sở, ban, ngành

- Tăng cường thực hiện nhiệm vụ nhằm hoàn thành các mục tiêu tại Nghị quyết số 01-NQ/TU; bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại đơn vị.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy và tăng cường biên chế từ nguồn biên chế được giao của đơn vị cho vị trí cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin và bổ sung nguồn lực kịp thời đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số; quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số; vận hành cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, hạ tầng số, nền tảng số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng tại đơn vị.

- Kiện toàn các phòng chuyên môn và nâng cao năng lực đơn vị sự nghiệp của Sở Thông tin và Truyền thông để thực hiện công tác tham mưu, quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng tại địa phương.

b) UBND các huyện, thành phố

- Bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn tổ chức bộ máy của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ công chức văn hóa-xã hội cấp xã theo quy định của pháp luật. Tăng cường vai trò, nhiệm vụ và biên chế cho Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện để thực hiện chức năng quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số tại địa phương.

- Ưu tiên bố trí từ nguồn biên chế được giao của địa phương cho vị trí cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của UBND cấp huyện. Ưu tiên bố trí, bổ sung nguồn lực kịp thời đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số, quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số, vận hành cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, hạ tầng số, nền tảng số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng tại đơn vị.

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện Kế hoạch này.

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn: Quan tâm và tăng cường thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý. Bố trí cán bộ, công chức tham gia Mạng lưới chuyển đổi số.

3. Tiếp nhận, tuyên truyền, phổ biến các nền tảng số và bộ công cụ sử dụng thống nhất toàn quốc phục vụ quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan Trung ương.

4. Nâng cao vai trò tham mưu, điều phối của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên (gọi là Ban Chỉ đạo)

a) Tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch hành động về chuyển đổi số của tỉnh, bảo đảm có kết quả cụ thể, đột phá và thiết thực.

b) Sở Thông tin và Truyền thông (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) chủ động tham mưu, đôn đốc, điều phối các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

5. Phát triển lực lượng, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật cho đội ngũ nhân lực chuyển đổi số

a) Xây dựng, phát triển đội ngũ nhân lực thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; tổ chức, duy trì hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số, Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh và các Tổ công nghệ số cộng đồng; tổ chức và duy trì các diễn đàn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số.

b) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, nâng cao trình độ chuyên môn và kiến thức cho đội ngũ nhân lực chuyển đổi số từ cấp tỉnh đến cơ sở, đặc biệt chú trọng bồi dưỡng, tập huấn cho các thành viên thuộc Mạng lưới chuyển đổi số, Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh và các Tổ công nghệ số cộng đồng.

c) Thu hút, tuyển dụng, bồi dưỡng nhân lực chuyển đổi số cho các cơ quan nhà nước hoặc thuê chuyên gia tư vấn, thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

d) Tuyên truyền, giới thiệu, phổ biến nền tảng học trực tuyến để nâng cao kiến thức về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số cho mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước theo quy định.

6. Mạng lưới chuyển đổi số tại địa phương

a) Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của tỉnh là cơ quan điều phối chung các hoạt động Mạng lưới chuyển đổi số của tỉnh.

b) Đẩy mạnh các hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số

- Tham gia các cuộc giao ban Mạng lưới chuyển đổi số; các hội thảo, hội nghị chuyên đề để cung cấp, trao đổi, cập nhật thông tin, kinh nghiệm chuyên môn, nghiệp vụ về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số, Chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Tăng cường trao đổi, làm việc, khảo sát và học tập kinh nghiệm trong nước và quốc tế, đôn đốc, phối hợp thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số.

- Nghiên cứu, thử nghiệm, phát triển, thúc đẩy sử dụng các nền tảng số trong hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số.

- Các doanh nghiệp thuộc Mạng lưới chuyển đổi số hỗ trợ chuyên gia, nhân lực tham gia vào các hoạt động nghiên cứu, tư vấn, thực hiện chuyển đổi số của cơ quan nhà nước; thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

- Tôn vinh, nhân rộng mô hình thành công của các tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số.

c) Phát huy vai trò của các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh, giao nhiệm vụ cho thành viên trong Tổ công nghệ số cộng đồng đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn, hỗ trợ từng người dân sử dụng các ứng dụng dùng chung phục vụ công tác chuyển đổi số.

7. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của Đề án, của Mạng lưới chuyển đổi số rộng khắp trên địa bàn tỉnh.

(Có danh sách các nhiệm vụ thực hiện Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tại Phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ nội dung công việc, biện pháp thực hiện, phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân; tăng cường đôn đốc, kiểm tra; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công (tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch) bảo đảm đúng theo quy định hiện hành.

- Trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện hoặc lồng ghép nội dung thực hiện vào Kế hoạch Chuyển đổi số hàng năm của đơn vị, địa phương để triển khai hiệu quả, đáp ứng yêu cầu tiến độ.

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực tài chính từ xã hội và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc phạm vi Kế hoạch, các hoạt động chỉ đạo, điều hành triển khai Kế hoạch.

- Tổ chức đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này tại cơ quan, đơn vị gửi qua Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là cơ quan thường trực triển khai thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện Kế hoạch này; định kỳ, đột xuất tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho đội ngũ nhân lực chuyển đổi số từ cấp tỉnh đến cơ sở và Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Đề án và Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh.

3. Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình chuyển đổi số, gắn chuyển đổi số với thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

4. Sở Nội vụ

- Nghiên cứu, rà soát, tham mưu, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số thuộc tỉnh với cơ cấu hợp lý; sắp xếp, bố trí lại hoặc bổ sung kịp thời biên chế trên cơ sở biên chế hiện có để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao về chuyển đổi số.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số, phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; lồng ghép nội dung thực hiện vào Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm, đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

5. Sở Tài chính: Hằng năm, trên cơ sở dự toán do cơ quan, tổ chức, đơn vị lập, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tham mưu, trình cấp có thẩm quyền xem xét nguồn kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí, phân bổ vốn đầu tư công (nếu có) cho các dự án đầu tư công thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030 phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện Kế hoạch.

7. Đề nghị Đại học Thái Nguyên; các doanh nghiệp, tổ chức nhà nước cung cấp dịch vụ viễn thông, internet, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh

- Tham gia, phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác thúc đẩy chuyển đổi số.

- Chủ động tham gia các hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số, hỗ trợ phát triển lực lượng nhân sự chuyển đổi số và việc sử dụng các nền tảng số quốc gia.

- Chủ động thực hiện và tham gia các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, ý thức của xã hội về sử dụng các nền tảng phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ thông tin cá nhân, dữ liệu cá nhân trên môi trường mạng.

8. Các cơ quan thông tin, báo chí của tỉnh: Tăng cường công tác tuyên truyền triển khai thực hiện Kế hoạch, xây dựng nội dung tuyên truyền thiết thực về ý nghĩa, tầm quan trọng, các mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong triển khai thực hiện kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, chỉ đạo giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Báo Thái Nguyên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Trung tâm Thông tin tỉnh, Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên;
- Đại học Thái Nguyên;
- Viễn thông Thái Nguyên; Viettel Thái Nguyên; Mobifone Thái Nguyên;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, TH.

Thaidh/KH05.T3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature in blue ink)

Lê Quang Tiến



PHỤ LỤC

Nhiệm vụ thực hiện Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Kế hoạch số 48 /KH-UBND ngày 22/3/2024 của UBND tỉnh)

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì/ tham mưu | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|-----|---|---|---|------------------------|
| 1 | Rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Luật Công nghệ thông tin, Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng, Luật Giao dịch điện tử và các văn bản pháp luật khác có liên quan theo hướng tập trung, thống nhất một đầu mối, có phân công, phân cấp phù hợp, cụ thể giữa các cơ quan cấp tỉnh và giữa cấp tỉnh với cấp huyện; xác định rõ nhiệm vụ do cơ quan nhà nước chủ trì triển khai, nhiệm vụ do cơ quan nhà nước chủ trì, thuê dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp, nhiệm vụ do cơ quan nhà nước chủ trì có huy động sự tham gia của xã hội để triển khai. | | | |
| 1.1 | Rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đảm bảo theo quy định của Sở Thông tin và Truyền thông và Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông | Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông | Các đơn vị liên quan | Năm 2024 |
| 1.2 | Rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ công chức văn hóa-xã hội cấp xã theo quy định tại Luật Công nghệ thông tin, Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng, Luật Giao dịch điện tử và các văn bản pháp luật khác có liên quan | Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông | UBND cấp huyện | Năm 2024 |
| 2 | Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số | | | |
| 2.1 | Rà soát, bổ sung, chỉnh sửa Đề án vị trí việc làm của Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở Nội vụ | Năm 2024 |
| 2.2 | Kiện toàn tổ chức bộ máy Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện | UBND cấp huyện | Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông | Năm 2024 |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì/ tham mưu | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|-----|---|------------------------------|--|------------------------|
| 3 | Xây dựng, phát triển, phổ biến các nền tảng số và bộ công cụ sử dụng thống nhất toàn quốc phục vụ quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số | | | |
| 3.1 | Tổ chức phổ biến các nền tảng số và bộ công cụ phục vụ quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ngành, địa phương liên quan | Hàng năm |
| 3.2 | Nghiên cứu, xây dựng phát triển các nền tảng số phục vụ quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ngành, địa phương liên quan | |
| 4 | Nâng cao vai trò tham mưu, tư vấn, điều phối của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương | | | |
| 4.1 | Ban hành kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh hàng năm | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, địa phương | Hàng năm |
| 4.2 | Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số các sở, ban, ngành và địa phương xây dựng, ban hành Kế hoạch hoạt động hàng năm | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, địa phương | Hàng năm |
| 5 | Phát triển lực lượng, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật cho đội ngũ nhân lực chuyển đổi số | | | |
| 5.1 | Xây dựng, phát triển đội ngũ nhân lực thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; duy trì hoạt động của mạng lưới chuyển đổi số, Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh và các Tổ công nghệ số cộng đồng | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành, địa phương, các doanh nghiệp trên địa bàn | Hàng năm |
| 5.2 | Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, nâng cao trình độ chuyên môn và kiến thức cho đội ngũ nhân lực chuyển đổi số từ cấp tỉnh đến cơ sở, đặc biệt chú trọng bồi dưỡng, tập huấn cho các thành viên thuộc Mạng lưới chuyển đổi số, Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh và các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành, địa phương | Hàng năm |

| TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì/ tham mưu | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện |
|-----|--|--|--------------------------------|------------------------|
| 6 | Đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới chuyển đổi số các cấp | | | |
| 6.1 | Tổ chức các hội thảo, hội nghị chuyên đề để cung cấp, trao đổi, cập nhật thông tin, kinh nghiệm chuyên môn, nghiệp vụ về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số, Chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, địa phương | Hàng năm |
| 6.2 | Tổ chức các đoàn công tác trao đổi, học tập về các mô hình chuyển đổi số tiêu biểu, triển khai ứng dụng các nền tảng số hiệu quả | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, địa phương | Hàng năm |
| 6.3 | Tổ chức hội nghị tôn vinh, nhân rộng mô hình thành công của các tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số | Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ | Các sở, ban, ngành, địa phương | Hàng năm |
| 7 | Truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của Đề án, của Mạng lưới chuyển đổi số | | | |
| | Truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của Đề án, của Mạng lưới chuyển đổi số | Các sở, ban, ngành, địa phương; các cơ quan thông tin, báo chí | | Hàng năm |